ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 173 /BC-UBND	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Kết luận số 638-KL/TU ngày 05/12/2022 tại Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công,

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2022 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2022

Trong những tháng đầu năm 2022, tình hình trong nước, khu vực và thế giới tiếp tục có nhiều khó khăn, thách thức và diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19, xung đột Nga - Ukraine, khiến đứt gãy chuỗi cung ứng và có nguy cơ dẫn tới suy thoái kinh tế. Ở trong nước, các thị trường tài chính, tiền tệ và bất động sản tiềm ẩn nhiều rủi ro; giá các yếu tố đầu vào của sản xuất như: xăng dầu, vật liệu xây dựng và lương thực tăng cao; áp lực lạm phát lớn. Với mục tiêu tạo môi trường ổn định cho phát triển, hỗ trợ và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân, thích ứng an toàn, linh hoạt bảo vệ tối đa sức khỏe nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các tổ chức, các thành phần kinh tế và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Về kinh tế: Mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức song kinh tế của tỉnh phục hồi và tăng trưởng nhanh, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 13,4%[1], đây là mức tăng cao nhất trong vòng 12 năm trở lại đây (tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011-2021 đạt 7,7%, trong đó năm 2011 đạt mức cao nhất 9,38%; kế hoạch năm 2022 tăng 7%; năm 2021 tăng 6,01%). Tăng trưởng của từng ngành đều vượt kế hoạch đề ra, trong đó: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,5% (KH 8,7%; năm 2021 tăng 9,28%); Giá trị sản xuất xây dựng tăng 41,52% (KH: 5%, năm 2021 tăng 0,59%); Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 19,32% (KH 5,5%, năm 2021

[1] Số liệu do Tổng cục Thống kê dự kiến.

tăng 3,38%); nông nghiệp, thủy sản duy trì mức tăng trưởng 2,5% (KH tăng 2,2%, năm 2021 tăng 2,93%). Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng gia tăng tỷ trọng ngành công nghiệp, xây dựng và dịch vụ, cụ thể năm 2022: Công nghiệp, xây dựng chiếm 63,91%; Thương mại, dịch vụ chiếm 28,60%; Nông nghiệp, thủy sản chiếm 7,49% (KH: Công nghiệp, xây dựng 64%, thương mại dịch vụ 28%, Nông nghiệp, thủy sản 8%; năm 2021: Công nghiệp, xây dựng 63,46%, thương mại, dịch vụ 27,95%, Nông nghiệp, thủy sản 8,59%). GRDP bình quân đầu người 102,3 triệu đồng, đạt 107,68% kế hoạch, tăng 16,1% (KH 95 triệu đồng, năm 2021 đạt 88,1 triệu đồng). Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 57.618 tỷ đồng, tăng 45,53% so năm 2021. Năng suất lao động ước đạt 196 triệu đồng/lao động, tăng 11,8% (năm 2021 đạt 169 triệu đồng/lao động, tăng 5,81%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ 60.938 tỷ đồng, tăng 61,1%(năm 2021: 37.824 tỷ đồng); Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 6.300 triệu USD, đạt 112,5% kế hoạch, tăng 1,25% so cùng kỳ năm 2021 (KH 5.600 triệu USD; năm 2021 đạt 5.479 triệu USD). Thu ngân sách tăng đột biến, tổng thu ngân sách năm 2022 ước đạt 50.850 tỷ đồng, đạt 260,4% dự toán, tăng 2,67 lần so với năm 2021. Tổng chi ngân sách 16.069,6 tỷ đồng, đạt 88,6% dự toán..

Về xã hội: Dự kiến có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 15 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu; Tỷ lệ đô thị hóa đạt 43,5%; Toàn tỉnh có thêm 5 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số lên 428/539 trường đạt chuẩn quốc gia. Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh ở mức 118,6 bé trai/100 bé gái. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 92,6%. Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 40,29% (KH 37,5%). Tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi; 9,3 bác sĩ và 30 giường bệnh/1 vạn dân. Tạo việc làm mới cho 2,5 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 68%, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 28,5%. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều mới còn 1,94%, giảm 0,61%. Tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa 89,7%; tỷ lệ gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa 92%.

Về môi trường đô thị: Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sạch 95% (KH 94%); Tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 87% (KH 87%), ở nông thôn 81% (KH 81%); 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; 86% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

Cải cách hành chính có chuyển biến rõ rệt; xếp hạng các chỉ số các chỉ số cải cách hành chính được cải thiện đáng kể, cụ thể: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố, tăng 14 bậc; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 5/63 tỉnh, thành phố, tăng 39 bậc; Chỉ số Cải cách hành chính (PARINDEX) xếp thứ 12/63 tỉnh, thành phố, tăng 10 bậc; Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố, tăng 2 bậc so với năm 2020.

1. Sản xuất công nghiệp

Tình hình sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh từ đầu năm đến nay tương đối thuận lợi. Môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh được cải thiện, chất lượng dịch vụ

công được nâng cao. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,5%, đây là mức phục hồi tốt nhất kể từ khi bắt đầu dịch Covid 19 (KH 8,7%; năm 2021 tăng 9,28%, năm 2020 tăng 7,23%), trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,65%. Một số sản phẩm chủ yếu tăng khá như: sắt thép các loại tăng 11,2%; quần áo các loại tăng 8%; giày dép tăng 25%, thùng hộp bìa cứng tăng 13%...

Công tác quản lý nhà nước về công nghiệp được tăng cường. Công tác đầu tư xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp được quan tâm. Trong năm 2022, tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thêm 02 khu công nghiệp và chấp thuận bổ sung 02 khu công nghiệp vào Quy hoạch các khu công nghiệp Việt Nam. Thực hiện chi trả tiền đền bù, giải phóng mặt bằng được khoảng 612 ha đất KCN (KH giải phóng mặt bằng 500 ha; năm 2021 giải phóng 139 ha). Thành lập mới 9 cụm công nghiệp, nâng tổng số lên 26 cụm công nghiệp được thành lập với tổng diện tích 1.256 ha và tổng vốn đầu tư 12.409 tỷ đồng. Tình hình cung ứng điện trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu về điện phục vụ sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của nhân dân.

2. Công tác quản lý quy hoạch, xây dựng

Công tác quản lý kiến trúc - quy hoạch được chú trọng. Dự thảo Quy hoạch tỉnh Hưng Yên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được xây dựng hoàn thiện, đang chuẩn bị trình Hội đồng thẩm định cấp trung ương. Đã tổ chức lập, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đồ án quy hoạch chung đô thị Văn Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; đang triển khai lập Đồ án quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040, định hướng đến năm 2050. Đã phê duyệt đồ án quy hoạch, điều chỉnh phân khu, quy hoạch chi tiết 13 đồ án dự án nhà ở phát triển đô thị; phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng 01 khu công nghiệp; Điều chỉnh quy hoạch 02 khu công nghiệp, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của 8 cụm công nghiệp. Công tác quản lý hoạt động xây dựng, quản lý quy hoạch, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản được tăng cường. Nhiều dự án lớn, trọng điểm được triển khai xây dựng. Nhờ vậy tăng trưởng của ngành xây dựng có bước nhảy vọt, cao nhất trong 20 năm trở lại đây, đạt mức tăng 41,52% (KH: 5% năm 2021 tăng 0,59%).

3. Thương mại, dịch vụ

Từ quý II năm 2022, dịch bệnh Covid-19 cơ bản được kiểm soát, các hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại bình thường. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ phục hồi mạnh mẽ, đạt mức tăng 19,32% (KH 5,5%, năm 2021 tăng 3,38%). Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 60.938 tỷ đồng, tăng 61,1% so năm 2021. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 6.300 triệu USD[2], đạt 112,5% kế hoạch, tăng 1,25% so năm 2021; kim ngạch nhập khẩu ước đạt 5.500 triệu USD[3], tăng 0,3% so cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,32% so với năm 2021.

Hoạt động quản lý thương mại được quan tâm. Đã chỉ đạo công tác chuẩn bị hàng hóa, cân đối cung cầu, bình ổn thị trường không để xảy ra tình trạng thiếu

---

[2] Tính đến ngày 10/11/2022, kim ngạch xuất khẩu đạt 5.560 triệu USD.

[3] Tính đến ngày 10/11/2022, kim ngạch nhập khẩu đạt 4.550 triệu USD.

hàng, sốt giá. Tổ chức tốt các hội chợ xúc tiến tiêu thụ nông sản tỉnh Hưng Yên, hỗ trợ xuất khẩu nhãn và các sản phẩm chế biến từ nhãn sang thị trường Nhật Bản. Thường xuyên cập nhật thông tin tới các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh về việc xuất nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu với Trung Quốc. Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình phát triển thương mại điện tử địa phương, thương mại điện tử quốc gia năm 2022.

4. Sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới

Nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ số lượng sang chú trọng chất lượng, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới,... tạo sản phẩm hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị gia tăng và hiệu quả sản xuất, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn, tạo thêm nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới. Nhờ đó Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản ước 13.680 tỷ đồng, tăng trưởng 2,5% so với năm 2021, giá trị thu được trên một ha canh tác đạt 230 triệu đồng. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt 72.746 ha, giảm 4,82%; diện tích trồng lúa ước đạt 53.653ha (trong đó lúa chất lượng cao chiếm 70,2% diện tích) đạt 100,82% kế hoạch, giảm 4,2%, năng suất lúa bình quân cả năm ước đạt 62,99 tạ/ha, giảm 0,039% so năm 2021. Cây lâu năm phát triển tốt, sản lượng tăng so với cùng kỳ, cụ thể: Nhãn đạt khoảng 49.059 tấn, tăng 16,9%, vải đạt 15.014 tấn, tăng 22,1%, cam 35.225 tấn, tăng 0,2%... Chuyển đổi được 940ha diện tích cây trồng kém hiệu quả sang cây trồng khác, nuôi thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn, đạt 100% kế hoạch, nâng tổng diện tích đất đã chuyển đổi lên 18.990 ha. Công tác phòng, chống bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được triển khai đồng bộ và kịp thời nên không xảy ra dịch bệnh nguy hiểm. Tuy nhiên do giá thức ăn chăn nuôi tăng cao cùng diễn biến bất thường của dịch bệnh Covid-19 nên ngành chăn nuôi gặp khó khăn. Ước tính đàn trâu tăng 4,4%, đàn bò tăng 2,1%, đàn lợn tăng 2,4%; đàn gia cầm giảm 0,03%. Chất lượng con giống được nâng cao theo hướng năng suất, chất lượng. Sản lượng thủy sản năm 2022 ước đạt 51.075 tấn, tăng 2,4% so với năm 2021. Công tác thủy lợi, quản lý đê điều và phòng chống lụt bão được tăng cường đảm bảo đủ nguồn nước phục vụ cho sản xuất.

Công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu được tập trung chỉ đạo. Dự kiến cả năm 2022: có thêm 15 khu dân cư được công nhận khu dân cư kiểu mẫu; có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nâng tổng số lên 81 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; thành lập mới được 21 HTX và 17 THT, duy trì 180 liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; đánh giá, xếp hạng được 30-40 sản phẩm OCOP từ 3 sao trở lên.

5. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Năm 2022, tỉnh đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn với chuyển đổi số; thành lập Ban Chỉ đạo các dự án trọng điểm để chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, cho chủ trương xử lý các khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy tiến độ triển khai các dự án trọng điểm của tỉnh; tổ chức các đoàn xúc tiến đầu tư tại Hàn Quốc và Đài Loan để kêu gọi, thu hút các tập đoàn kinh tế lớn đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Trong năm, toàn tỉnh thu hút được 77 dự án mới (17 dự án FDI; 60 dự án trong nước) với số vốn đầu tư đăng ký đạt 212,53 triệu USD và 21.395 tỷ đồng.

Đã tiếp nhận 98 lượt dự án điều chỉnh tăng vốn (41 dự án FDI và 57 dự án trong nước), với tổng vốn đầu tư tăng thêm là 330,54 triệu USD và 77.423 tỷ đồng. Một số dự án, công trình trọng điểm được khởi công đầu tư xây dựng như: Dự án hạ tầng KCN sạch; dự án Nhà máy sữa Hưng Yên,...

Tình hình đăng ký doanh nghiệp tiếp tục duy trì tín hiệu tích cực, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 1.340 doanh nghiệp, tăng 0,5%, số vốn đăng ký mới đạt 29.000 tỷ đồng; số doanh nghiệp hoạt động trở lại 335 doanh nghiệp, tăng 16,3%; số doanh nghiệp giải thể 151 doanh nghiệp, tăng 23,7%; số doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động 515 doanh nghiệp, tăng 30,3%. nâng tổng số doanh nghiệp đăng ký hoạt động 14.860 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký đạt 51.239 tỷ đồng.

6. Hoạt động tài chính, tiền tệ

Tổng thu ngân sách năm 2022 tăng cao, ước đạt 50.850 tỷ đồng[4], đạt 260,4% dự toán, tăng 2,67 lần so với năm 2021, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 4.350 tỷ đồng, đạt 120,8% kế hoạch, tăng 10,9% so với năm 2021; thu nội địa được 46.500 tỷ đồng, vượt 192% dự toán, tăng 207,7% so với thực hiện năm 2021 (nếu trừ thu tiền sử dụng đất, thu nội địa đạt 13.300 tỷ đồng, vượt 52,4% dự toán HĐND tỉnh giao và tăng 22,3% so với cùng kỳ). Một số khoản thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu hoàn thành vượt dự toán ở mức cao như: Khu vực kinh tế Ngoài quốc doanh vượt 49,4% dự toán, thu tiền sử dụng đất vượt 361,1% dự toán; thu thuế sử dụng đất PNN vượt 92,3% dự toán; thu tiền cho thuê mặt đất, mặt nước vượt 1.125,5% dự toán; thu khác ngân sách vượt 155,9% dự toán. Tổng chi ngân sách 16.024,3 tỷ đồng[5], trong đó: Chi đầu tư phát triển 8.363 tỷ đồng, đạt 88,6% kế hoạch; Chi thường xuyên 7.701,3 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao.

Hoạt động ngân hàng phát triển ổn định. Tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng ước đạt 109.000 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2021. Dư nợ cho vay ước đạt 87.500 tỷ đồng, tăng 14%; trong đó: Cho vay nông nghiệp, nông thôn chiếm 42,9%, tăng 10,8%, cho vay doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 21,5%, tăng 11,7%; cho vay công nghiệp hỗ trợ chiếm 0,9%, tăng 4,1%. Chất lượng tín dụng được cải thiện, dư nợ xấu chiếm 1,1% tổng dư nợ.

7. Đầu tư phát triển

Công tác huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng mạnh. Tổng vốn đầu tư phát triển ước đạt 57.618 tỷ đồng, tăng 45,53% so năm 2021 (trong đó vốn Nhà nước 8.436 tỷ đồng; vốn ngoài nhà nước 35.728 tỷ đồng; vốn FDI 13.454 tỷ đồng).

Tích cực chỉ đạo thực hiện các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc và điều chuyển kế hoạch vốn giữa các công trình, dự án chậm triển khai sang các dự án có tiến độ nhanh. Nhờ vậy, giải ngân vốn đầu tư công đạt kết quả cao. Kế hoạch vốn giao 10.809 tỷ đồng; ước giải ngân đạt 8.671 tỷ đồng, đạt 80,2% kế hoạch, trong đó: Giải ngân nguồn vốn ngân sách cấp tỉnh quản lý 5.094 tỷ đồng, đạt 71% kế

---

[4] Tính đến hết ngày 15/11/2022 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 48.986 tỷ đồng, đạt 250,9% dự toán, trong đó: Thu thuế xuất nhập khẩu 3.926 tỷ đồng, đạt 109,1% dự toán; thu nội địa đạt 45.059 tỷ đồng, đạt 283% dự toán.

[5] Tính đến hết ngày 9/10/2022 tổng chi ngân sách đạt 10.377 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 4.762 tỷ đồng, đạt 44% kế hoạch; chi thường xuyên 5.615 tỷ đồng đạt 72,9% dự toán giao.

hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp huyện quản lý 1.481 tỷ đồng, đạt 89% kế hoạch; nguồn vốn ngân sách cấp xã quản lý 2096 tỷ đồng, đạt 99,9% kế hoạch.

8. Tài nguyên và môi trường

Hoạt động quản lý đất đai tiếp tục được tăng cường. Đã phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của 10 huyện, thị xã, thành phố. Công tác đấu giá, chuyển nhượng, thu hồi, giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được quan tâm [6]. Đến nay, đã cấp 165 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 74 tổ chức với tổng diện tích 580 ha; thông báo điều kiện chuyển nhượng cho 03 dự án, 65 thửa đất, 1258 căn hộ. Công tác định giá đất được tăng cường[7]. Đã giải quyết vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án lớn và trọng điểm như: Dự án nâng cấp đường dọc bờ sông, kè chống sạt lở, nạo vét sông cầu Treo, huyện Yên Mỹ; Dự án KCN Thăng Long II mở rộng (giai đoạn 3)…Công tác đo đạc bản đồ, kiểm kê đất đai được đẩy nhanh tiến độ. Công tác quản lý khoáng sản, tài nguyên và ứng phó biến đổi khí hậu đi vào thực chất.

Hoạt động bảo vệ môi trường tiếp tục được quan tâm[8]. Đã ban hành hướng dẫn tạm thời về việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải phát sinh từ hộ gia đình có người nhiễm Covid-19 điều trị tại nhà. Tiếp tục vận hành hiệu quả Trung tâm truyền nhận dữ liệu quan trắc môi trường để giám sát các nguồn thải lớn trên địa bàn tỉnh. Tích cực vận động 40,41% số hộ gia đình thực hiện phân loại, xử lý rác thải hữu cơ. Kết quả tỷ lệ xử lý chất thải ở đô thị đạt 87%, ở nông thôn 81%; 100% chất thải nguy hại được xử lý an toàn theo quy định; 86% KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn (KH 100%); 100% dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.

9. Khoa học và công nghệ

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục phát triển đúng định hướng, có chiều sâu. Trong năm đã triển khai 46 nhiệm vụ trong Kế hoạch khoa học và công nghệ; hỗ trợ xây dựng 13 mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất; Phối hợp triển khai thực hiện 01 nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia và 01 nhiệm vụ cấp Bộ. Tổ chức đánh giá, nghiệm thu 16 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Công tác quản lý sở hữu trí tuệ và sáng kiến được quan tâm nhằm thúc đẩy hoạt động khai thác thông tin và dịch vụ sở hữu công nghiệp thông qua nền tảng Dữ liệu và dịch vụ Sở hữu công nghiệp; Đã hỗ kinh phí đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ trong nước cho 10 nhãn hiệu của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Trong năm đã công nhận 33 sáng kiến cho 69 tác giả. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh năm

---

[6] Xử lý 72 hồ sơ xin chủ trương đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở với diện tích 278,3ha; 36 hồ sơ xin chủ trương nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh với diện tích 102,8 ha; 24 hồ sơ thông báo thu hồi đất với diện tích 24,8ha; 22 hồ sơ quyết định thu hồi đất với diện tích là 11,4ha; 69 hồ sơ giao đất, cho thuê đất với diện tích là 344,9ha.

[7] Đã phê duyệt giá đất 146 hồ sơ; trong đó 92 hồ sơ xác định giá đất cụ thể; 17 hồ sơ xác định giá giao đất, thuê đất đối với các tổ chức; 37 hồ sơ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất

[8] đã tổ chức góp ý kiến về môi trường cho 237 dự án đầu tư; phê duyệt 30 báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp 16 giấy phép môi trường; tiếp nhận 300 báo cáo công tác bảo vệ môi trường, 350 kết quả quan trắc môi trường; tổ chức lấy mẫu giám sát 31 lượt cơ sở có lưu lượng xả thải lớn và 04 làng nghề trên địa bàn tỉnh

2022. Tham gia góp ý về công nghệ đối với 52 dự án đầu tư công nghệ vào địa bàn tỉnh; cấp 03 hợp đồng/giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ; 1 giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng được tăng cường. Đã ban hành 46 bản thông báo công bố hợp quy; 36 thông báo công bố hợp chuẩn; tiếp nhận 700 bản đăng kí kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu. Thực hiện kiểm tra về đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa 51 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh đồ điện, điện tử, vàng bạc, xăng dầu,… ; Kiểm tra việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại 60 cơ quan hành chính nhà nước. Kiểm định 8.268 phương tiện đo các loại; cấp 19 giấy phép sử dụng thiết bị X - quang y tế, 08 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Duy trì cập nhật thông tin về KH&CN trên địa bàn tỉnh; xuất bản 04 số bản tin KHCN với 4.000 cuốn (1.000 cuốn/số).

10. Giao thông vận tải

Hạ tầng giao thông vận tải tiếp tục được quan tâm đầu tư mạnh mẽ. Trong năm toàn tỉnh triển khai thực hiện đầu tư hơn 262km đường giao thông ở các cấp đường. Đang tích cực triển khai hoàn thành và thi công các dự án: Dự án đường liên tỉnh Hà Nội – Hưng Yên kéo dài, đoạn qua địa phận tỉnh Hưng Yên; Tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc cầu Giẽ - Ninh Bình giai đoạn 2; Dự án xây dựng đường bên của tuyến đường bộ nối đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; Dự án Đường trục ngang kết nối QL.39 (Km22+550) với ĐT.376; Dự án đường nối ĐH.45 xã Đồng Than với ĐT.376 xã Ngọc Long; Dự án xây dựng ĐT.382B nhánh phải (Km0+00 - Km14+420 giao với QL.39); Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.380 đoạn Km0-Km2+800. Tích cực triển khai các bước để chuẩn bị đầu tư, đầu tư: Dự án đường Tân Phúc - Võng Phan (giao ĐT.378); Dự án đường kết nối ĐT.387 với cao tốc Hà Nội-Hải Phòng (Km31+100); Cải tạo, nâng cấp ĐT.382B nhánh trái đoạn Km2+350-Km14+420; dự án đầu tư xây dựng ĐT.382B (cả hai bên) đoạn từ Km14+420-Km26+780; dự án xây dựng đường bên đoạn từ Km19+640 (giao QL38B) đến Km24+240 (giao QL.39) tiếp giáp tuyến đường bộ nối cao tốc Hà Nội – Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình; dự án xây dựng đường Chính Nghĩa – Phú Cường; dự án đường Chí Tân – Toàn Thắng (giao QL39); dự án đầu tư xây dựng Đường Vân Du – Phù Ủng (đoạn từ nút giao ĐT.376 đến ĐT.382 huyện Ân Thi); dự án xây dựng đường tỉnh 376B (đoạn kết nối QL.39 với ĐT.386C).

Công tác quản lý bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, đường sông được thực hiện theo đúng kế hoạch đảm bảo giao thông an toàn, thông suốt. Sản lượng vận tải tăng trưởng tốt: dự kiến vận chuyển hành khách tăng 69,52%; luân chuyển hành khách tăng 52,7%, vận chuyển hàng hóa tăng 13,51%, luân chuyển hàng hoá tăng 39,94%; cùng với đó doanh thu vận tải kho bãi tăng mạnh, ước tăng 20,8% so với năm 2021. Các giải pháp đảm bảo an toàn giao thông được triển khai đồng bộ. Mười tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh xảy ra 111 vụ, làm chết 88 người, bị thương 84 người, so với cùng kỳ năm 2021, tăng 02 vụ (1,8%), tăng 5 người chết (6,0%) và tăng 02 người bị thương (2,4%).

11. Giáo dục và đào tạo

Chất lượng giáo dục toàn diện, kỷ cương nền nếp trong các hoạt động giáo dục được duy trì, giữ vững luôn ở mức cao. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên được tăng cường. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đối với các cấp học mầm non là 82,51%, tiểu học là 75,73%, trung học cơ sở là 82,6%, trung học phổ thông là 100% (trên chuẩn THPT 27,51%. Công tác tuyển chọn bồi dưỡng học sinh giỏi thu được kết quả tích cực: Có 37 học sinh đạt giải quốc gia trong đó có 01 giải nhất, 04 giải nhì, 14 giải ba và 18 giải khuyến khích. Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia năm 2022, tỉnh Hưng Yên có 1 dự án đạt giải nhất được Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn cử tham dự Hội thi khoa học kỹ thuật quốc tế năm 2022. Cuộc thi vô địch tin học văn phòng thế giới, Hưng Yên có 2 học sinh đạt giải khuyến khích quốc gia. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 98,79%. Hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đẩy mạnh, tỷ lệ phòng học kiên cố cao tầng đạt 94,4%. Hoạt động xây dựng trường chuẩn quốc gia được quan tâm, đến nay toàn tỉnh hiện có 428/539 trường đạt chuẩn quốc gia (tỉ lệ 79,4%), trong đó Mầm non đạt 64,1%; tiểu học đạt 96,4%; THCS đạt 84,5%; THPT đạt 68,7%; trường phổ thông có nhiều cấp học đạt 87%. Quản lý giáo dục được thực hiện có nền nếp; việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục và dạy học qua internet đạt hiệu quả cao; công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên.

12. Y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phòng chống dịch Covid-19

Công tác phòng, chống dịch Covid-19 triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả. Công tác tiêm vắc xin Covid-19 được đẩy nhanh. Kết quả tính đến ngày 7/11/2022: đối tượng từ 18 tuổi trở lên, đã tiêm mũi 1 đạt 101,37%; mũi 2 đạt 104,30%; mũi 3 đạt 105%; mũi 4 đạt 99,73%. Đối tượng từ 12 đến dưới 18 tuổi, mũi 1 đạt 100%; mũi 2 đạt 100%; mũi 3 đạt 54,5%. Đối tượng từ 05 đến dưới 12 tuổi, mũi 1 đạt 93%; mũi 2 đạt 49%. Bên cạnh đó tỉnh đã triển khai kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ của Trung ương và của Tỉnh dành cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19: Hỗ trợ 107.607 người dân với tổng số tiền trên 130 tỷ đồng; hỗ trợ 20.152 người là F1, F0 với tổng số tiền trên 20 tỷ đồng; hỗ trợ 409.012 lượt người lao động và 8.751 lượt doanh nghiệp/cơ sở sản xuất kinh doanh với tổng số tiền 724,1 tỷ đồng; hỗ trợ tiền thuê nhà cho 35.193 lao động với tổng số tiền trên 48,7 tỷ đồng. Năm 2022 các chỉ tiêu y tế đạt khá: Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 30 giường (KH 30 giường); số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 9,3 bác sỹ (KH 9,3 bác sỹ); Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100% (KH 100%); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 92,6% (KH 92,6%). Công tác dân số được tăng cường: Tỷ số giới tính khi sinh (nam /nữ) dự kiến 118,6/100 (KH 117/100). Hoạt động bảo vệ sức khỏe bà mẹ trẻ em được thực hiện thường xuyên. Cung ứng đầy đủ và kịp thời các loại vắc xin và vật tư đảm bảo an toàn, không xảy ra tai biến trong và sau tiêm chủng. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10% (cùng kỳ 10%). Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tích cực triển khai. Công tác quản lý hành nghề y dược tư nhân được đảm bảo. Công tác đấu thầu thuốc được triển khai theo kế hoạch đảm bảo cung ứng thuốc đầy đủ kịp thời, không xảy ra tai biến do các phản ứng của thuốc. Công tác quản lý môi trường y tế được thực hiện nghiêm túc đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, không lây lan

các bệnh nguy hiểm ra cộng đồng.

13. Văn hóa, thể thao và du lịch

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, lễ hội, tổ chức sự kiện quan trọng được đảm bảo an toàn, tạo không khí vui tươi, phấn khởi và củng cố niềm tin, khơi dậy tự hào truyền thống quê hương, đất nước, tăng cường đoàn kết trong nhân dân. Công tác quản lý di sản văn hóa được tăng cường. Trong năm đã lập hồ sơ khoa học trình Thủ tướng Chính phủ công nhận bảo vật quốc gia đối với Nhang án đất nung tại đền An Xã, xã An Viên, Tiên Lữ; lập hồ sơ khoa học đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia đối với Lễ hội đền Đa Hòa và Lễ hội Đền Dạ Trạch, có thêm 2 di tích quốc gia, 07 di tích cấp tỉnh được xếp hạng. Hoàn thành tu sửa cấp thiết cho 8 di tích quốc gia, 14 di tích cấp tỉnh. Các hoạt động sự nghiệp văn hóa tiếp tục được triển khai đồng bộ đạt kết quả cao. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai tích cực. Năm 2022, toàn tỉnh đạt 92,2% số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa, 89,7% số làng, tổ dân phố văn hóa được công nhận danh hiệu làng văn hóa, tổ dân phố văn hóa, 92% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Nhà hát Chèo tham gia liên hoan chèo toàn quốc, có 01 vở diễn và 03 cá nhân đạt huy chương vàng, 06 cá nhân đoạt huy chương bạc, 01 nhạc công được giải xuất sắc. Các thiết chế văn hóa cấp tỉnh được đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp. Toàn tỉnh có 8/10 huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm Văn hóa - Thể thao; 74,5% xã, phường, thị trấn có Trung tâm Văn hoá - Thể thao; 88% thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá. Tiếp tục nâng cao chất lượng cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại"; Tổ chức thành công Lễ khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Hưng Yên lần thứ XI năm 2022. Số người tập luyện TDTT thường xuyên đạt 34,5%; Số gia đình thể thao đạt 29%; Số đã tham dự thi đấu 28 giải thể thao quốc gia, giành 115 huy chương các loại trong đó có 11 HCV, 29 HCB, 75 HCĐ, trong đó có 02 HCĐ thế giới giải Vô địch Muay và Pencak Silat, 01 HCĐ môn Pencak Silat giải vô địch Châu Á. Hoạt động phát triển du lịch khởi sắc. Đã tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch năm 2022. Thực hiện tốt công tác quản lý cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh. Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 44,6 tỷ đồng, tăng 818,4% so với cùng kỳ năm trước.

14. Lao động, thương binh và xã hội

Công tác lao động, người có công và xã hội được triển khai tích cực. Tổ chức tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp cho 52.550 người, đạt 105,1% kế hoạch năm, tăng 9,5% so với năm 2021; trong đó, số lao động ở khu vực nông thôn khoảng 44.000 người (chiếm tỷ lệ 84,6%); tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 92%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 68%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 28,5%. Tổng số lao động được giải quyết việc làm trong năm 25.000 người. Đã tổ chức đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý lao động nước ngoài đang làm việc tại địa phương, nhất là lao động đến từ vùng dịch hoặc di chuyển qua vùng dịch; Thực hiện tốt việc cấp giấy phép lao động và xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho

trên 1.200 người lao động nước ngoài. Hỗ trợ 203 người lao động nước ngoài nhập cảnh làm việc tại tỉnh trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19.

Tỉnh Hưng Yên luôn quan tâm và thực hiện tốt các quy định, chính sách của Nhà nước và của Tỉnh về chế độ ưu đãi, chăm sóc người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, giảm nghèo và hỗ trợ các đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Đã tổ chức thăm, tặng quà trên 177 nghìn lượt người có công, gia đình liệt sỹ, người cao tuổi, người thuộc hộ nghèo/cận nghèo và các đối tượng xã hội khác; tổng kinh phí dành chi cho các hoạt động thăm, tặng quà trên 66,9 tỷ đồng. Đã rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở đối với người có công; triển khai số hóa 44.000 bộ hồ sơ người có công. Tiếp nhận và xét duyệt khoảng 5.000 lượt hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ đối với người có công và thân nhân người có công; tiếp nhận, xét duyệt 35 hồ sơ đề nghị truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 theo chuẩn nghèo đa chiều dự kiến giảm còn 1,94% (giảm 0,61% so với năm 2021). Thực hiện các biện pháp bảo đảm các quyền cơ bản của trẻ em, 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT miễn phí, đang hỗ trợ cho trên 35 ngàn trẻ em. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em dự kiến đạt trên 77%.

15. Thông tin và truyền thông

Hạ tầng kỹ thuật viễn thông đã phát triển rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Công tác chuyển đổi số được đẩy nhanh trên ba mảng chính chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; Đang triển khai xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số... Hiện nay, tỉnh đã xây dựng 07 hệ thống thông tin dùng chung gồm: Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên; Cổng Dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh Hưng Yên; Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; phần mềm quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến; Hệ thống cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức tỉnh và chữ ký số chuyên dùng do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp. Toàn tỉnh có 34 hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động chuyên môn, trong đó có 23 hệ thống cơ sở dữ liệu sẵn sàng được chia sẻ dùng chung khi có yêu cầu. Đã thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu cho 04 hệ thống thông tin của các đơn vị với các Bộ ngành trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (Bảo hiểm xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp, Tổng Công ty Bưu điện) trong giải quyết Thủ tục hành chính. Đến tháng 9/2022 đã cung cấp 1.910 TTHC, trong đó có 383 TTHC cung cấp trực tuyến ở mức độ 3; 852 TTHC cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 đạt 45%. Tỷ lệ văn bản gửi, nhận hoàn toàn điện tử trong nội bộ tỉnh đạt 99%; đã cung cấp trên 2.025 chữ ký số cho cán bộ, công chức. Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh ổn định, đúng định hướng. Công tác thông tin đối ngoại được triển khai hiệu quả. Đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của Hưng Yên đến với bạn bè trong và ngoài nước.

16. Cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý tôn giáo, thi đua khen thưởng

Năm 2022, tỉnh đã thực hiện tổ chức lại, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 21 cơ quan, đơn vị; giảm 01 đơn vị sự nghiệp công lập; giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với 62 người. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế công chức trong các cơ quan hành chính tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026. Đẩy mạnh công tác thể chế hóa các quy định, chính sách về hoạt động của chính quyền địa phương, quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đã rà soát, ban hành, sửa đổi 09 quy chế, quy định về các lĩnh vực trên, đặc biệt đã xây dựng Quy định quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên; đã ban hành các quy định tạm thời về vị trí việc làm, khung năng lực đối với từng vị trí việc làm cán bộ, công chức cấp xã, người làm việc không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố. Triển khai 03 Đề án thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức với tổng số 1176 chỉ tiêu; tuyển dụng 392 công chức, viên chức. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đối với 24.787 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Đã hoàn thành việc ký pháp lý bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính cấp xã, cấp huyện giáp ranh giữa tỉnh Hưng Yên với các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Thái Bình, Hà Nam, Bắc Ninh và Hải Dương. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo được tăng cường; công tác thi đua khen thưởng thực hiện có hiệu quả.

17. Quốc phòng, an ninh, tư pháp, thi hành án dân sự

17.1. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được chỉ đạo và tổ chức thực hiện toàn diện; duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác huấn luyện được triển khai theo đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, an toàn tuyệt đối. Đã tổ chức thành công diễn tập Khu vực phòng thủ tỉnh trong tháng 9/2022, được đánh giá cao ở nhiều đề mục huấn luyện. Tuyển chọn và giao đủ công dân nhập ngũ năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu. Công tác bảo quản, bảo dưỡng vũ khí trang bị được thực hiện đúng quy định.

17.2. Công tác phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, kết hợp với mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Kịp thời giải quyết hiệu quả nhiều điểm có tranh chấp, khiếu kiện ngay ở cơ sở. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị lớn, quan trọng của đất nước, của địa phương. Các vụ án dư luận quan tâm đều được tập trung điều tra, khám phá nhanh. Công tác quản lý Nhà nước về ANTT được củng cố và tăng cường. Đã khởi tố, điều tra 264 vụ, 608 bị can phạm tội về trật tự xã hội (giảm 60 vụ, giảm 96 bị can); 57 vụ, 84 bị can phạm tội về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ, tham nhũng (tăng 11 vụ, tăng 29 bị can); 354 vụ, 434 bị can phạm tội về ma túy (tăng 29 vụ, 61 bị can); Xử lý 422 vụ việc vi phạm về bảo vệ môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, phạt 4,6 tỷ đồng.

17.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được triển khai hiệu quả. Chất lượng công tác thẩm định, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp

luật được nâng lên rõ rệt. Thực hiện rà soát thường xuyên đối với 315 văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ đối với 08 văn bản quy phạm pháp luật. Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi thi hành pháp luật; các giải pháp cải thiện chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật, Chỉ số cải thiện các quy định của pháp luật tiếp tục được đẩy mạnh và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, con nuôi được quan tâm. Hoạt động lý lịch tư pháp được triển khai nghiêm túc. Quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, nhất là với công tác hỗ trợ pháp lý đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh.

17.4. Công tác thi hành án dân sự được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt ngay từ đầu năm, qua đó tạo chuyển biến tích cực, bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật. Tổng số việc phải giải quyết là 5.909 việc, tương ứng với trên 2.585 tỷ đồng. Có 5.747 việc phải thi hành, tương ứng với trên 2.420 tỷ đồng; trong đó số có điều kiện thi hành là 4.881 việc với số tiền là 1.315 tỷ đồng; đã thi hành xong 4.082 việc, đạt 83,63%, bằng 100,8% chỉ tiêu được giao. Tổng số tiền đã thi hành đạt trên 634,1 tỷ đồng, đạt 48,2%, bằng 120,2% chỉ tiêu giao.

18. Công tác thanh tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí

18.1. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng được thực hiện nghiêm túc. Tiến hành 177 cuộc thanh tra hành chính, 131 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với trên 1.500 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm về hành chính, kinh tế với số tiền 25,3 tỷ đồng, 124.164m2 đất. Kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước số tiền 11,1 tỷ đồng, kiến nghị khác 14,2 tỷ đồng. Ban hành 155 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2,9 tỷ đồng. Các cấp, các ngành đã tiếp 1.143 lượt công dân (giảm 27,05% so với năm 2021); tiếp nhận 1.844 đơn (giảm 2,12% so với năm 2021). Số đơn đủ điều kiện xử lý là 1.475 đơn, gồm: 434 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết, 1.041 đơn không thuộc thẩm quyền (hướng dẫn: 162; chuyển 800 đơn; đôn đốc 79 vụ việc). Trong kỳ có 351 đơn kiến nghị phản ánh, 22 đơn khiếu nại, 61 đơn tố cáo thuộc thẩm quyền, đã giải quyết xong 17 vụ việc khiếu nại và 40 vụ việc tố cáo, các vụ việc còn lại đang được xác minh, giải quyết.

18.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được các cấp ủy, chính quyền các địa phương, cơ quan đơn vị coi trọng với hình thức phong phú, đa dạng; Tỷ lệ kê khai tài sản thu nhập năm 2021 đạt 100% tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và 100% số người phải kê khai tài sản, thu nhập. Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết: 1.235 bản (đạt tỷ lệ 25,1%); Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp 3.687 bản (đạt tỷ lệ 74,9%). Việc chuyển đổi vị trí cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng được thực hiện đúng quy định. Trong năm phát hiện 6 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng với số tiền 58,8 tỷ đồng, đã khắc phục 4,8 tỷ đồng.

Đánh giá chung: Trong bối cảnh còn nhiều khó khăn thách thức nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn đạt được kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh

tế đạt mức hai con số; thu ngân sách tăng đột biến; vốn đầu tư phát triển tăng cao; nhiều dự án phát triển kết cấu hạ tầng, khu đô thị, dự án sản xuất kinh doanh lớn, trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ đầu tư; giải ngân vốn đầu tư công đạt khá. Các hoạt động quản lý tài nguyên môi trường, khoa học và công nghệ được tăng cường. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục và chính sách an sinh xã hội đạt nhiều kết quả tích cực, tỷ lệ hộ nghèo giảm. Cải cách hành chính tiến bộ vượt bậc. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được triển khai nghiêm túc, hiệu quả. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

1.1. Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn, giá trị gia tăng trong sản phẩm chăn nuôi còn thấp. Công tác kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn. Một số địa phương còn chủ quan trong công tác xây dựng phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

1.2. Một số doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc hồi phục hoạt động sản xuất kinh doanh sau đại dịch Covid-19.

1.3. Hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường du lịch còn hạn chế; sản phẩm du lịch thiếu chuyên nghiệp (Khách sạn, nhà nghỉ đơn lẻ đã xuống cấp, cơ sở hạ tầng chưa đảm bảo, phong cách phục vụ thiếu chuyên nghiệp).

1.4. Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm; vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra khá phổ biến.

1.5. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chưa đạt yêu cầu. Vấn đề quản lý, khai thác khoáng sản, quản lý tài nguyên nước còn khó khăn. Vấn đề ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai vẫn đang diễn ra tại các địa phương.

1.6. Tuyển dụng giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở gặp khó khăn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở một số cơ sở giáo dục còn thiếu.

1.7. Việc cung ứng thuốc, vật tư y tế cho khám chữa bệnh hiện nay khó khăn, tình trạng thiếu thuốc có nguy cơ phổ biến. Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh còn cao.

1.8. Công tác phân luồng, hướng nghiệp từ bậc học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ thấp.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

2.1. Giá vật tư đầu vào (thức ăn, con giống...) tăng từ 25-40% đã gây khó khăn cho ngành chăn nuôi, đặc biệt là chăn nuôi lợn. Liên kết trong sản xuất nông nghiệp gắn với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm còn yếu và thiếu bền vững. Tỷ lệ chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP còn thấp (15-20%) chưa đáp ứng yêu cầu.

2.2. Giá nguyên vật liệu xây dựng, đặc biệt là cát đá, xăng dầu, sắt, thép… tăng cao đã ảnh hưởng lớn đến việc triển khai dự án, làm chậm tiến độ thi công, xây dựng công trình.

2.3. Môi trường cảnh quan du lịch chưa được quan tâm đầu tư xây dựng; sản phẩm du lịch còn nghèo nàn, thiếu phong phú, hấp dẫn. Chưa xây dựng được cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút đầu từ vào lĩnh vực du lịch.

2.4. Đất đai có nguồn gốc phức tạp, chính sách pháp luật thay đổi qua nhiều thời kỳ chưa thống nhất đồng bộ, chưa sát với tình hình thực tiễn. Nhận thức của một bộ phận cán bộ quản lý, người sản xuất, kinh doanh và người dân về bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm còn chưa cao. Sự phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành tại địa phương còn chưa thật chặt chẽ.

2.5. Do giáo viên mới tốt nghiệp chưa hoàn thiện trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019 và thiếu nguồn tuyển đối với giáo viên mầm non, giáo viên Tin học cấp tiểu học, giáo viên âm nhạc, Mỹ thuật cấp THPT.

2.6. Các quy định mới về cơ chế giá thị trường, đấu thầu, mua sắm còn nhiều vướng mắc. Một số doanh nghiệp, nhà cung cấp e ngại trong việc cung ứng hàng hóa cho các đơn vị công do liên quan đến giá chưa hợp lý, thủ tục đấu thầu, thủ tục thanh toán phức tạp, khó khăn.

2.7. Nhận thức của người dân, nhà trường và xã hội đối với giáo dục nghề nghiệp chưa đầy đủ, rất ít học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông có nguyện vọng đi học giáo dục nghề nghiệp. Hệ thống thông tin thị trường lao động còn hạn chế. Chưa có cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tuyển dụng người học tốt nghiệp các trình độ giáo dục nghề nghiệp vào làm việc tại doanh nghiệp.

Phần thứ hai
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, dự báo tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới tiềm ẩn nguy cơ bất ổn và tăng trưởng chậm lại do phải thực hiện các chính sách kiểm soát lạm phát; tranh chấp giữa các nước ngày càng gay gắt, làm đứt gãy chuỗi cung ứng, thị trường xuất khẩu bị thu hẹp. Trong nước, các thị trường tài chính, bất động sản còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn, sức ép lạm phát và giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp còn nhiều khó khăn, thiên tai, dịch bệnh, nhất là dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp,.. là những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2023.

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết liệt thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát giá cả, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn,

tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19; bảo đảm các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh (GRDP) tăng 9%;

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 10,5% (trong đó xây dựng tăng: 20%); thương mại, dịch vụ tăng 9%; nông nghiệp, thuỷ sản tăng 2,2%.

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 65% - thương mại, dịch vụ 28% - nông nghiệp, thủy sản 7%.

(4) GRDP bình quân đầu người 112 triệu đồng.

(5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 52.000 tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu 7.000 triệu USD.

(6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 63.500 tỷ đồng.

(7) Thu ngân sách trên địa bàn 22.921 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 18.221 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.700 tỷ đồng.

(8) Tổng chi ngân sách địa phương 20.178,8 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 12.006,3 tỷ đồng, chi thường xuyên 7.807,9 tỷ đồng.

(9) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 238 triệu đồng.

2.2. Về xã hội

(10) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 87,38%; tỷ lệ phòng học kiên cố 95,67%; số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học 35,8 học sinh.

(11) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118,4 bé trai/100 bé gái.

(12) Tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,3%.

(14) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; có 9,5 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.

(15) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6%.

(16) Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 88%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 96,4%.

(17) Có thêm 30 khu dân cư kiểu mẫu; 30 xã nông thôn mới nâng cao; 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ thôn/tổ dân phố đạt danh hiệu thôn/tổ dân phố văn hóa 89,8%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 92,2%;

2.3. Về môi trường, đô thị

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 100%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý 100%; tỷ lệ KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%.

(20) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc Hội, Chính phủ, Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện vững chắc môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư vào địa bàn theo hướng ưu tiên thu hút nhà đầu tư lớn, các tập đoàn đa quốc gia, triển khai các dự án có giá trị gia tăng cao, tác động mạnh đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh và tạo bước đột phá trong phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại. Phấn đấu có ít nhất 01 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; thu hút 450 triệu USD vốn đầu tư vào các khu công nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đã được thành lập, phê duyệt, phấn đấu có ít nhất 10 cụm công nghiệp triển khai xây dựng hạ tầng.

3. Đẩy mạnh thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho doanh nghiệp để sớm triển khai các dự án đầu tư. Các Sở, ban ngành, liên quan, theo chức năng nhiệm vụ được giao chủ động, tích cực phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư dự án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan đến việc triển khai đầu tư dự án. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, chủ động có biện pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn quản lý, sớm bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư (đối với dự án ngoài ngân sách) và nhà thầu thi công (đối với dự án đầu tư công) để triển khai đầu tư dự án. Năm 2023, phấn đấu hoàn thành giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp đầu tư mới, dự án khu công nghiệp mở rộng đã được quyết định chủ trương

đầu tư trước ngày 31/12/2022; giải phóng mặt bằng khoảng 500ha đất của các dự án cụm công nghiệp đã được thành lập.

4. Triển khai có hiệu quả việc cơ cấu lại ngành công nghiệp và ngành thương mại của tỉnh. Đổi mới cách thức thực hiện, triển khai và phát huy hiệu quả các đề án khuyến công, xúc tiến thương mại; tăng cường kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên, các Sàn giao dịch điện tử, gian hàng trực tuyến, hội chợ trực tiếp, trực tuyến,... Tổ chức hội nghị, hội chợ, các sự kiện xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của tỉnh; tập trung hỗ trợ, kết nối tiêu thụ nông sản chủ lực của tỉnh như Nhãn, Cam,.... không để xảy ra tình trạng "được mùa mất giá". Tiếp tục triển khai Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa bàn tỉnh,... nhằm khơi thông thị trường xuất khẩu, góp phần gia tăng kim ngạch xuất khẩu của tỉnh.

5. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất trồng trọt theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Tiếp thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phấn đấu chuyển đổi 940ha các loại cây trồng kém hiệu quả sang trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản có hiệu quả kinh tế cao hơn. Tái cơ cấu chăn nuôi theo vùng; cơ cấu lại đàn vật nuôi, sản phẩm chăn nuôi, phương thức chăn nuôi theo chuỗi giá trị. Thực hiện tốt công tác quản lý quy hoạch chăn nuôi, quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Kiểm soát tốt dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Tạo sản phẩm thủy sản chủ lực theo nhu cầu của thị trường, phù hợp với điều kiện của từng vùng. Tăng cường năng lực phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân và cộng đồng trực tiếp tham gia thực hiện các chương trình, dự án trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu năm 2023 trung bình mỗi huyện, thị xã, thành phố có thêm ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

6. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2023. Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế. Tăng cường các biện pháp quản lý thu nợ. Đẩy mạnh cải cách hành chính thuế, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

7. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các chương trình, dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn ngày từ những ngày đầu năm. Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch tỉnh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Hoàn thành công

tác lập, trình phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Mỹ Hào. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

8. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực thi công vụ

- Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND, Đảng đoàn HĐND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công, nhằm giảm bớt quy trình, thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, góp phần thúc sớm đầu tư hoàn thành và đưa dự án vào khai thác sử dụng.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho cấp huyện trong công tác đấu giá QSD đất, xác định giá đất,...nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Cùng với đẩy mạnh phân cấp, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Chủ động khắc phục những tồn tại hạn chế để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính của tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Rà soát, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh nhằm tinh gọn. Triển khai công tác tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng Đề án tinh giản biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2026, đảm bảo đến năm 2026 tỷ lệ tinh giản tối thiểu 5% biên chế công chức được giao năm 2021. Trong năm 2023 tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình, bảo đảm mục tiêu, tỷ lệ tinh giản biên chế giảm tối thiểu 2,5% so với số giao năm 2021. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch, thăng hạng; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

9. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng chính quyền điện tử, phát triển kinh tế số, xã hội số theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh. Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0). Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh. Khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng trong các cơ quan nhà nước, duy trì hệ thống quản lý giám sát tập

trung nhằm kết nối, chia sẻ thông tin về mã độc, phần mềm độc hại giữa các hệ thống kỹ thuật của cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí; khuyến khích các hoạt động sáng tác, biên soạn, biên tập sách, báo, tạp chí, tác phẩm nghệ thuật đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

10. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, ngăn chặn tình trạng sử dụng đất lãng phí, sai mục đích. Hoàn thành và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Thực hiện tốt Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3022/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án "Nâng cao hiệu quả trong công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh". Kiểm soát hiệu quả các hoạt động khai thác tài nguyên; tăng cường xử lý, phân loại rác tại nguồn; xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở phát sinh chất thải lớn, các cơ sở là điểm nóng về ô nhiễm môi trường; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh. Đôn đốc, hỗ trợ các chủ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn; phấn đấu 100 % khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.

11. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống; xây dựng các mô hình điểm cho hiệu quả kinh tế cao nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng tới người dân. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo, trọng tâm là trong doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu, trường đại học, đơn vị dạy nghề nhằm đưa nhanh kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ vào đời sống, sản xuất. Hỗ trợ 3-5 dự án, mô hình khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích nghiên cứu, xây dựng đề án, thành lập Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao; cấp phép từ 18- 20 cơ sở sử dụng thiết bị X-Quang chẩn đoán y tế và 10 chứng chỉ nhân viên bức xạ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về an toàn bức xạ hạt nhân, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với các cơ ở y tế, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

12. Tuyên truyền đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục tạo nên phong trào thi đua ứng dụng công nghệ thông tinh hiệu quả trong ngành. Số hóa tài liệu, giáo trình, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến; chuyển đổi số 100% cơ sở giáo dục, ứng dụng công nghệ số để đánh giá kết quả học tập của người học và người giảng dạy. Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp dạy-học, thi cử, dạy thêm- học thêm và thu góp. Từng bước khắc phục tình

trạng thiếu giáo viên mầm non; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng nhóm lớp độc lập tư thục.

13. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chủ động xây dựng kế hoạch, tình huống dịch bệnh; sẵn sàng ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp. Triển khai các giải pháp đảm bảo công tác hậu cần, điều hành và hướng dẫn tiêm vắc xin COVID-19 cho mọi đối tượng theo kế hoạch tiêm từng đợt năm 2023. Giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 26/5/2022 về đề án phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng và công tác dân số giai đoạn 2021-2025 định hướng đến năm 2030. Tiếp tục lập hồ sơ sức khoẻ cá nhân cho 100% dân số trên địa bàn tỉnh. Phát triển mô hình bác sỹ gia đình. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Chăm sóc tốt sức khỏe bà mẹ, trẻ em, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em, giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh. Tiếp tục vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người có thẻ BHYT trong quá trình sử dụng dịch vụ.

14. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, hiện đại; tăng cường tự chủ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục; gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động. Tổ chức tuyển sinh theo hướng tiếp cận nhu cầu thực tế của người học và nhu cầu nhân lực của xã hội; chú trọng tuyển sinh trình độ cao, tuyển sinh các nhóm đối tượng đặc thù; tăng cường công tác phân luồng học sinh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu suất đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hóa cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội. Tăng cường công tác quản lý đối tượng và thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân, giải quyết nhanh, kịp thời những vướng mắc, đơn thư, kiến nghị về chế độ chính sách ưu đãi người có công. Có chính sách đặc thù của tỉnh đối với những người nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, không có khả năng thoát nghèo, chuyển sang bảo trợ xã hội; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chính sách để từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0,5%.

15. Duy trì công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình. Nâng cao chất lượng phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực gia đình. Tiếp tục triển khai "Đề án đầu tư tu bổ, chống xuống cấp di tích giai đoạn 2021-2025"; giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể thao thành tích cao. Tiếp tục triển khai các chương trình kích cầu du lịch; tổ chức một số hoạt động hưởng ứng Năm Du lịch quốc gia; tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch trong và ngoài tỉnh. Quan tâm đầu tư chống xuống cấp, bảo vệ, gìn giữ tài nguyên văn hóa vật thể; phục hồi và bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đặc sắc của tỉnh.

16. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật; đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời phát hiện, xử lý những quy định mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với thực tiễn, trái pháp luật ở địa phương.

17. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2023. Tiếp tục xây dựng các công trình trong khu vực phòng thủ, các căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương... gắn với phát triển kinh tế; thực hiện nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, diễn tập, luyện tập thành thục các phương án, kế hoạch tác chiến, kế hoạch phòng, chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Không để hình thành "điểm nóng" phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm có tính chất manh động; bảo đảm trật tự, an toàn, giảm tội phạm ma túy và giảm tai nạn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh.

Nhiệm vụ kế hoạch năm 2023 rất nặng nề, tình hình trong nước và tỉnh ta còn nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi các cấp, các ngành cần tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu năm. Với tinh thần chủ động, sáng tạo, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023./.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ngành của tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH[H].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên

Đặng Ngọc Quỳnh

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên năm 2022; dự kiến chỉ tiêu kế hoạch năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 173/BC-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022				Dự kiến kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	So sánh ước thực hiện năm 2022 với		
						Kế hoạch	Năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
A	**KINH TẾ**							
1	**Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn theo giá so sánh (GRDP)**	%	6,01	7,0%	13,4	-	-	9,0
2	**Cơ cấu GRDP**	%	100,00	100,00	100,00	-	-	100,0
2.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	8,59	8%	7,49	-	-	7,0
2.2	Công nghiệp và xây dựng	"	63,46	64%	63,91	-	-	65,0
	Trong đó: Công nghiệp	"	58,69		57,66	-	-	59,0
2.3	Dịch vụ	"	21,26	28%	22,32	-	-	22,0
2,.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	"	6,69		6,28	-	-	6,0
3	**Chỉ số sản xuất công nghiệp**	%	9,28	8,7	10,50	-	-	9,5
4	**Tốc độ tăng giá trị sản xuất theo giá so sánh**	%	8,03	-	12,50	-	-	
4.1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	"	2,93	2,2	2,50	-	-	2,2
4.2	Công nghiệp và xây dựng	"	8,84	-	12,36	-	-	10,5
	Trong đó: Công nghiệp		9,46	-	10,33	-	-	9,5
4.3	Dịch vụ	"	3,38	5,5	19,32	-	-	9,0
5	**Năng suất lao động theo giá hiện hành**	triệu đồng	169	-	196	-	116,0	-
6	**Kim ngạch xuất khẩu**	Triệu USD	6.222	5.600	6.300	112,5	101,2	7.000
7	**GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)**	triệu đồng	88,1	95,0	102,3	107,7	116,1	112

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022				Dự kiến kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	So sánh ước thực hiện năm 2022 với		
						Kế hoạch	Năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	**Thu ngân sách trên địa bàn**	Tỷ đồng	19.034	19.525	50.850	260,44	267,15	22.921
	- Thu nội địa	Tỷ đồng	15.113	15.925	46.500,00	291,99	307,68	18.221
	- Thuế xuất nhập khẩu	Tỷ đồng	3.921	3.600	4.350	120,83	110,94	4.700
9	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**Tỷ đồng**	12.995	18.133	16.069,6	88,62	123,66	20.178,80
	Chi đầu tư phát triển	Tỷ đồng	6.201	10.432	8.363	80,17	134,87	12.006,30
	Chi thường xuyên	Tỷ đồng	6.794	7.701	7.701	100,00	113,35	7.807,90
10	**Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội**	Tỷ đồng	39.591	42.000	57.618	137,19	145,53	63.500
B	**XÃ HỘI**							
1	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	78,479	-	79,406	-	-	87,380
2	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	94,160	-	94,400	-	-	95,670
3	Số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học	học sinh	-	-	-	-	-	35,800
4	Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	0,75	<1%	<1%	-	-	<1%
5	Số lao động được tạo việc làm mới	lao động	23.500	25.000	25.000	100	106,38	24.000
6	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67	68,00	68,00	-	-	69,00
	- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	26	27	28,5	-	-	31
7	- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	92	92,6	92,6	-	-	93,8
8	- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội	%	35,7	37,5	40,29	-	-	46,3
9	- Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-	-	100
10	- Số bác sỹ/ 1 vạn dân	bác sỹ	9	9,3	9,3	100,00	103,33	9,5
11	- Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường bệnh	29	30	30	100,00	103,45	31
12	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	2,55	2,2	1,94	100	-	1,60

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022				Dự kiến kế hoạch năm 2023
				Kế hoạch	Ước thực hiện cả năm	So sánh ước thực hiện năm 2022 với		
						Kế hoạch	Năm 2021	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	82	85	85	-	-	88,00
14	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	92	94	95	-	-	96,40
15	Số khu dân cư kiểu mẫu	Khu	-	-	15	-	-	30
16	- Số xã nông thôn mới nâng cao	xã	-	10-15	20	-	-	30
17	xã nông thôn mới kiểu mẫu	xã	-	8-10	10	-	-	10
18	- Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	92,2	92	92,2	-	-	92,2
19	- Tỷ lệ làng, tổ dân phố văn hóa	%	89,7	89,5	89,8	-	-	89,8
20	tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa đạt	%	-	-	92	-	-	92,2
21	- Tuổi thọ trung bình	Tuổi	>74	75	>74	-	-	>74
22	- Tỷ số mất cân bằng giới khi sinh ở mức	bé trai/bé gái	118,8/100	117	118,6	-	-	118,4
C	**MÔI TRƯỜNG, ĐÔ THỊ**							
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn	%	90	100	100	-	-	100
2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%						
	+ Ở đô thị	%	83,3	87	87	-	-	100
	+ Ở nông thôn	%	76	81	81	-	-	
3	Tỷ lệ KCN có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	71,4	100	85,7	-	-	100
4	Tỷ lệ số dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	100	100	100	100	100	100
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	41,5	43,5	43,5	-	-	45

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2022*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI MỘT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023; Báo cáo thẩm tra số /BC-KTNS của Ban Kinh tế ngân sách, số /BC-PC của Ban Pháp chế và số /BC-VHXH của Ban Văn hóa xã hội HĐND tỉnh; Ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản tán thành nội dung đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan hữu quan:

1. Kết quả chủ yếu

Năm 2022, trong bối cảnh có nhiều khó khăn, thách thức; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, tình hình kinh tế-xã hội của tỉnh đạt được khá toàn diện các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra.

Tổng sản phẩm (GRDP) tăng 13,4%. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 102,3 triệu đồng. Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 63,91%; Thương mại, dịch vụ 28,60%; Nông nghiệp, thủy sản 7,49%. Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,5%; tăng trưởng của ngành xây dựng có bước nhảy vọt đạt 41,52%. Có thêm 2 khu công nghiệp được chấp thuận chủ trương đầu tư; 2 khu công nghiệp được bổ sung vào quy hoạch; thành lập mới 9 cụm công nghiệp. Giá trị sản xuất thương mại, dịch vụ tăng 19,32%. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 61,1%. Xuất khẩu tăng 1,25%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng

3,32%. Giá trị sản xuất nông nghiệp và thủy sản tăng 2,5%. Giá trị thu nhập bình quân trên 01 ha đất canh tác đạt 230 triệu đồng. Tình hình chăn nuôi, thủy sản phát triển khá ổn định. Có thêm 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểm mẫu. Tiếp nhận 77 dự án đầu tư mới với số vốn đăng ký tương đương 212,53 triệu USD và 21.395 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách 50.850 tỷ đồng, đạt 260,4% dự toán, tăng 2,67 lần so với năm 2021, trong đó thu nội địa đạt 46.500 tỷ đồng, vượt 192% dự toán, tăng 207,7% so với thực hiện năm 2021. Chi ngân sách 16.024,3 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 8.363 tỷ đồng, đạt 88,6% kế hoạch; Chi thường xuyên 7.701,3 tỷ đồng, bằng 100% dự toán giao. Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 57.618 tỷ đồng, tăng 45,53% so năm 2021. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tiếp tục được tăng cường. Hạ tầng giao thông vận tải được quan tâm đầu tư, các công trình giao thông trọng điểm được tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm soát. Công tác giáo dục y tế, văn hóa đạt nhiều kết quả tích cực: Có thêm 5 trường đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 428 trường, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 92,6%, 100% xã đạt tiêu chí chuẩn quốc gia về y tế, tỷ lệ thôn, tổ dân phố văn hóa 89,7%; tỷ lệ gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa 92%. Công tác an sinh, xã hội được quan tâm thực hiện hiệu quả, thiết thực, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,94%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68%, tạo việc làm mới cho 2,5 vạn lao động. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tăng cường. Quốc phòng quân sự địa phương được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân được nâng lên.

2. Hạn chế, yếu kém

Sản xuất nông nghiệp còn tiềm ẩn nhiều rủi ro; hoạt động chăn nuôi còn gặp nhiều khó khăn, giá trị gia tăng trong sản phẩm chăn nuôi còn thấp. Công tác kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường còn gặp khó khăn. Hoạt động xúc tiến mở rộng thị trường du lịch còn hạn chế; sản phẩm du lịch thiếu chuyên nghiệp. Tiến độ thi công một số công trình giao thông còn chậm; vi phạm hành lang an toàn đường bộ còn diễn ra. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn chưa đạt yêu cầu. Vấn đề quản lý, khai thác khoáng sản, quản lý tài nguyên nước còn khó khăn. Ô nhiễm môi trường nước, không khí, đất đai vẫn đang diễn ra tại các địa phương.Việc cung ứng thuốc, vật tư y tế cho khám chữa bệnh hiện nay khó khăn, tình trạng thiếu thuốc có nguy cơ phổ biến. Tỷ số mất cân bằng giới tính khi sinh còn cao. Công tác phân luồng, hướng nghiệp từ bậc học phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp đạt tỷ lệ thấp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát

Quyết liệt thực hiện mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát giá cả, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh. Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hướng phát triển công nghiệp công nghệ hiện đại có giá trị gia tăng

cao, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, chú trọng hơn ở các khu vực trọng điểm để thúc đẩy lan tỏa phát triển. Thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19; bảo đảm các chính sách an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đảm bảo quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Về kinh tế

(1) Tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh theo giá so sánh (GRDP) tăng 9%;

(2) Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 9,5%. Giá trị sản xuất: Công nghiệp và xây dựng tăng 10,5% (trong đó xây dựng tăng: 20%); thương mại, dịch vụ tăng 9%; nông nghiệp, thuỷ sản tăng 2,2%.

(3) Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp, xây dựng 65% - thương mại, dịch vụ 28% - nông nghiệp, thủy sản 7%.

(4) GRDP bình quân đầu người 112 triệu đồng.

(5) Tổng mức doanh thu bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 52.000 tỷ đồng; Kim ngạch xuất khẩu 7.000 triệu USD.

(6) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 63.500 tỷ đồng.

(7) Thu ngân sách trên địa bàn 22.921 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 18.221 tỷ đồng, thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 4.700 tỷ đồng.

(8) Tổng chi ngân sách địa phương 20.178,8 tỷ đồng, trong đó: Chi đầu tư phát triển 12.006,3 tỷ đồng, chi thường xuyên 7.807,9 tỷ đồng.

(9) Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt và mặt nước nuôi trồng thủy sản đạt 238 triệu đồng.

2.2. Về xã hội

(10) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia 87,38%; tỷ lệ phòng học kiên cố 95,67%; số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học 35,8 học sinh.

(11) Duy trì tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên dưới 1%; tuổi thọ trung bình trên 74 tuổi; tỷ số giới tính khi sinh ở mức 118,4 bé trai/100 bé gái.

(12) Tạo việc làm mới cho 2,4 vạn lao động. Tỷ lệ lao động qua đào tạo 69%; trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

(13) Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 93,8%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 46,3%.

(14) Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế đạt 100%; có 9,5 bác sỹ và 31 giường bệnh/1 vạn dân.

(15) Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 1,6%.

(16) Tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung 88%; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn 96,4%.

(17) Có thêm 30 khu dân cư kiểu mẫu; 30 xã nông thôn mới nâng cao; 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

(18) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa 92,2%; tỷ lệ thôn/tổ dân phố đạt danh hiệu thôn/tổ dân phố văn hóa 89,8%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa đạt 92,2%;

2.3. Về môi trường, đô thị

(19) Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 100%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý 100%; tỷ lệ KCN đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường 100%.

(20) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 45%.

3. Nhiệm vụ giải pháp

3.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh về nhiệm vụ phát triển toàn diện kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

3.2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến, thu hút đầu tư nhằm chuyển dịch cơ cấu kinh tế và tạo bước đột phá trong phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiện đại. Phấn đấu có ít nhất 01 khu công nghiệp được Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp đã được thành lập, phấn đấu có ít nhất 10 cụm công nghiệp triển khai xây dựng hạ tầng.

3.3. Tăng cường công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao đất cho doanh nghiệp. Năm 2023, phấn đấu hoàn thành giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp đầu tư mới, dự án khu công nghiệp mở rộng đã được quyết định chủ trương đầu tư trước ngày 31/12/2022; giải phóng mặt bằng khoảng 500ha đất của các dự án cụm công nghiệp đã được thành lập.

3.4. Triển khai có hiệu quả việc cơ cấu lại ngành công nghiệp và ngành thương mại của tỉnh; thúc đẩy phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tham gia các hình thức thương mại điện tử. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới cho phát triển nông nghiệp, nông thôn phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phân cấp cho cấp xã và tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân và cộng đồng trực tiếp tham gia thực hiện các chương trình, dự án trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu năm 2023 trung bình mỗi huyện, thị xã, thành phố có thêm ít nhất 03 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

3.5. Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2023. Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát chi ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp.

3.6. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng chiến lược của tỉnh, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư các chương trình, dự án thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn để đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân vốn ngày từ những ngày đầu năm.Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch tỉnh ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Nâng cao tỷ lệ đô thị hóa và chất lượng đô thị. Tăng cường quản lý quy hoạch, quản lý hoạt động xây dựng, quản lý nhà ở và thị trường bất động sản.

3.7. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực thi công vụ. Báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đối với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND, Đảng đoàn HĐND tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố trong thực hiện thủ tục tiếp nhận các dự án đầu tư ngoài ngân sách và quyết định chủ trương các dự án đầu tư công. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng và thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh.

3.8. Tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất đai, đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kiểm soát các hoạt động khai thác tài nguyên; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn tỉnh.Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống. Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; khuyến khích nghiên cứu, xây dựng đề án, thành lập Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao.

3.9. Thực hiện có hiệu quả các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa và đảm bảo an sinh xã hội. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nhằm duy trì kỷ cương, nề nếp dạy-học, thi cử, dạy thêm- học thêm và thu góp; từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên mầm non. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng linh hoạt, hiện đại, gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động. Tập trung phòng chống, kiểm soát dịch bệnh; tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin COVID-19 cho mọi đối tượng; giải quyết dứt điểm, không để xảy ra tình trạng thiếu thuốc, trang thiết bị, vật tư, sinh phẩm y tế. Tăng cường công tác quản lý đối tượng và thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công. Có chính sách đặc thù của tỉnh đối với những người nghèo, người già cô đơn không nơi nương tựa, không có khả năng thoát nghèo, chuyển sang bảo trợ xã hội; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chính sách để từng bước giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 0,5%.Duy trì công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình.Giữ gìn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể thao quần chúng; nâng cao thể

thao thành tích cao. Tiếp tục triển khai các chương trình kích cầu du lịch. Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin, báo chí; khuyến khích các hoạt động sáng tác, biên soạn, biên tập sách, báo, tạp chí, tác phẩm nghệ thuật đáp ứng nhiệm vụ tuyên truyền và hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

3.10. Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

3.11. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng và có chất lượng tốt. Hoàn thành kế hoạch giao quân năm 2023. Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ.

III. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực giám sát, động viên các tầng lớp nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, kỳ họp thứ Mười một thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác ĐB thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ huyện, TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.